

Phụ lục số 2

HƯỚNG DẪN XỬ LÝ THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TẠI NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI, TỔ CHỨC TÍN DỤNG VÀ KHO BẠC NHÀ NƯỚC

(Ban hành kèm theo công văn số 16339/BTC-TCT ngày 10/11/2014 của Bộ Tài chính)

1. Xử lý thu NSNN tại NHTM hoặc tổ chức tín dụng chưa phối hợp thu:

Bước 1:

- Khi nhận được 3 liên Giấy nộp tiền vào NSNN bằng chuyển khoản, Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng có trách nhiệm làm thủ tục trích tài khoản tiền gửi của người nộp thuế để chuyển vào tài khoản của KBNN mở tại NHTM uỷ nhiệm thu ghi trên Giấy nộp tiền đầy đủ, kịp thời vào NSNN ngay trong ngày làm việc hoặc chậm nhất là vào đầu của ngày làm việc hôm sau và xử lý các liên giấy nộp tiền:

+ Liên 1: Làm chứng từ ghi nợ tài khoản tiền gửi của người nộp thuế;

+ Liên 2: Gửi cho người nộp thuế;

+ Liên 3: Gửi cho NHTM uỷ nhiệm thu của KBNN. Thông tin NHTM uỷ nhiệm thu của KBNN được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan.

Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng phải ghi đầy đủ các thông tin trên Giấy nộp tiền của NNT vào chứng từ chuyển tiền cho NHTM uỷ nhiệm thu của KBNN, cụ thể các thông tin bắt buộc như sau:

(1) Tên người nộp thuế

(2) Mã số thuế

(3) Tài khoản thu NSNN hoặc tài khoản thu hồi quỹ hoàn thuế GTGT (dạng text), tại KBNN, tỉnh, thành phố (tên cơ quan KBNN)

(4) Tên cơ quan quản lý thu

(5) Nội dung khoản nộp NSNN (theo đúng thông tin về nội dung khoản nộp NS trên Giấy nộp tiền đã cấp cho NNT)

(7) Số tiền (nguyên tệ hoặc tiền đồng)

(8) Loại tiền (đối với ngoại tệ)

(9) Ngày nộp thuế (ngày hiệu lực của chứng từ nộp NSNN) được xác định cụ thể như sau:

+ Đối với các giao dịch thanh toán bằng chuyển khoản: Được xác định là ngày NNT làm thủ tục trích tài khoản của mình tại ngân hàng nơi NNT mở tài khoản và được ngân hàng ký, đóng dấu, xác nhận trên liên chứng từ trả lại cho NNT.

+ Đối với các giao dịch chuyển khoản qua các kênh giao dịch điện tử: Được xác định là ngày NNT thực hiện giao dịch trích tài khoản của mình tại ngân hàng để nộp NSNN và được hệ thống Core Banking của ngân hàng xác nhận giao dịch nộp NSNN đã thành công.

- Trường hợp trên Giấy nộp tiền vào NSNN không có mã số thuế thì ngân hàng được sử dụng mã tạm “0106680443” để điền vào thông tin trên chứng từ chuyển tiền cho NHTM uỷ nhiệm thu của KBNN.

- NHTM chưa phối hợp thu không phải xác định mã Chương, mã Tiểu mục. Ngân hàng được sử dụng mã Chương “999”, mã Tiểu mục “9999” để điền vào

thông tin trên chứng từ chuyển tiền cho NHTM uỷ nhiệm thu của KBNB hoặc để trống các thông tin này.

2. Xử lý thu NSNN tại NHTM phối hợp thu:

Bước 1:

Căn cứ Bảng kê nộp thuế do NNT lập, NHTM nhập thông tin về mã số thuế trên Bảng kê nộp thuế vào chương trình thu thuế của ngân hàng để truy xuất **dữ liệu về NNT** gồm: tên, mã số thuế, địa chỉ, mã Chương, mã cơ quan quản lý (nếu không có dữ liệu về khoản phải nộp NSNN) và **dữ liệu về khoản nộp NSNN** gồm: số thuế phải thu, mã Chương, tên Chương, mã Tiểu mục, tên Tiểu mục, tài khoản nộp NSNN, mã và tên cơ quan quản lý khoản thu từ Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế, Cổng thanh toán điện tử của Tổng cục Hải quan.

- Trường hợp trên Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế, Cổng thanh toán điện tử của Tổng cục Hải quan đã có đầy đủ dữ liệu về NNT và dữ liệu về khoản nộp NSNN/số tờ khai hải quan: Ngân hàng đối chiếu thông tin NNT kê khai trên Bảng kê nộp thuế với thông tin trong chương trình thu thuế của ngân hàng, nếu khớp đúng thì thu theo số liệu do Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan cung cấp. Nếu có sai khác thì hướng dẫn NNT lấy theo thông tin do Tổng cục Thuế cung cấp. Sau khi đã được hướng dẫn nếu NNT vẫn nộp theo kê khai trên Bảng kê nộp thuế thì ngân hàng thu theo thông tin trên Bảng kê nộp thuế và NNT tự chịu trách nhiệm về khoản nộp đã kê khai trên Bảng kê nộp thuế.

Riêng thông tin về mã số thuế (hoặc mã số doanh nghiệp) và tên người nộp thuế phải lấy theo thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế, Cổng thanh toán điện tử của Tổng cục Hải quan. Trường hợp NNT kê khai thông tin về mã số thuế (hoặc mã số doanh nghiệp) và tên người nộp thuế khác với thông tin do Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế, Cổng thanh toán điện tử của Tổng cục Hải quan cung cấp thì ngân hàng đề nghị NNT hoàn thiện lại Bảng kê nộp thuế, đồng thời hướng dẫn người nộp đến cơ quan đã cấp mã số thuế (hoặc mã số doanh nghiệp) để làm thủ tục thay đổi thông tin theo quy định.

- Trường hợp trên Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế, Cổng thanh toán điện tử của Tổng cục Hải quan chỉ có dữ liệu về NNT, không có dữ liệu về khoản nộp NSNN/số tờ khai hải quan hoặc có nhưng không đúng với khoản NNT kê khai trên Bảng kê nộp thuế: Ngân hàng đề nghị NNT kiểm tra lại thông tin, sau khi đã được hướng dẫn nếu NNT vẫn nộp theo kê khai trên Bảng kê nộp thuế thì ngân hàng thu theo thông tin trên Bảng kê nộp thuế nhưng thông tin về mã số thuế (hoặc mã số doanh nghiệp) và tên người nộp thuế phải lấy theo thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế, Cổng thanh toán điện tử của Tổng cục Hải quan. Nếu có sai khác về thông tin mã số thuế và tên NNT thì ngân hàng đề nghị NNT hoàn thiện lại Bảng kê nộp thuế, đồng thời hướng dẫn người nộp đến cơ quan đã cấp mã số thuế (hoặc mã số doanh nghiệp) để làm thủ tục thay đổi thông tin theo quy định.

- Trường hợp trên Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế, Cổng thanh toán điện tử của Tổng cục Hải quan không có dữ liệu về NNT và dữ liệu về khoản nộp NSNN/số tờ khai hải quan: Ngân hàng căn cứ vào Bảng kê nộp thuế của NNT để tra cứu thông tin của NNT (tên NNT, mã số thuế, địa chỉ, mã Chương) trên

trang website của Tổng cục Thuế tại địa chỉ <http://www.gdt.gov.vn> (mục tra cứu thông tin người nộp thuế) để nhập vào Chương trình thu thuế. Trường hợp trên trang website của Tổng cục Thuế không có thông tin của NNT thì ngân hàng được sử dụng mã số tạm “0106680443” nhưng phải ghi thêm mã số thuế vào cuối phần “tên NNT” (nếu có thông tin về mã số thuế trên Bảng kê nộp thuế) để thuận lợi cho tra soát.

- NHTM xác định thông tin “NHTM ủy nhiệm thu của KBNN” để điền vào tiêu thức “Tại NHTM ủy nhiệm thu” trên Giấy nộp tiền vào NSNN cấp cho NNT theo thông tin “KBNN hạch toán thu NS”.

Bước 2:

- Sau khi hoàn tất việc kiểm tra, xử lý thông tin, dữ liệu trong chương trình thu thuế của theo đúng quy định tại bước 1, Ngân hàng kiểm tra tài khoản của NNT nếu đủ số dư để nộp thuế thì in 01 liên Giấy nộp tiền vào NSNN (theo mẫu C1-02/NS, C1-03/NS ban hành kèm theo Thông tư số 119/2014/TT-BTC hoặc mẫu C1-09/NS, C1-10/NS ban hành kèm theo Thông tư số 126/2014/TT-BTC) gửi NNT.

Trường hợp NNT được nộp NSNN các loại thuế liên quan đến hoạt động khai thác, xuất bán dầu thô, khí thiên nhiên bằng ngoại tệ theo quy định thì Ngân hàng sử dụng Giấy nộp tiền vào NSNN (theo mẫu C1-03/NS hoặc C1-10/NS) để cấp cho NNT. Lưu ý phần số tiền chỉ ghi vào cột “Số tiền nguyên tệ”, cột “Số tiền VNĐ” để trống không ghi.

Các trường hợp khác NNT nộp bằng ngoại tệ thì phải quy đổi ra tiền VNĐ theo tỷ giá mua vào tương ứng của NHTM đang thực hiện giao dịch nộp thuế để nộp vào NSNN bằng tiền VNĐ và sử dụng Giấy nộp tiền vào NSNN (theo mẫu C1-02/NS hoặc C1-09/NS) như trường hợp nộp bằng VNĐ.

- Căn cứ vào thông tin do người nộp kê khai trên Bảng kê nộp thuế và thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế, Cổng thanh toán điện tử của Tổng cục Hải quan, Ngân hàng xác định mã Chương, mã Tiểu mục để chuyển tiền, chuyển thông tin nộp thuế cho NHTM ủy nhiệm thu của KBNN như sau:

+ Đối với mã Chương:

++ Nếu Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế, Cổng thanh toán điện tử của Tổng cục Hải quan đã có dữ liệu về NNT và dữ liệu về khoản nộp NSNN hoặc chỉ có dữ liệu về NNT, Ngân hàng thực hiện:

Trường hợp NNT nộp đúng các khoản phải nộp đã có trên Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế, Cổng thanh toán điện tử của Tổng cục Hải quan: Ngân hàng lấy theo mã Chương trên Cổng thông tin điện tử.

Trường hợp NNT nộp không đúng các khoản phải nộp đã có trên Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế, Cổng thanh toán điện tử của Tổng cục Hải quan hoặc Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế, Cổng thanh toán điện tử của Tổng cục Hải quan không có dữ liệu về khoản phải nộp: Ngân hàng căn cứ vào mã Chương của NNT trên Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế, Cổng thanh toán điện tử của Tổng cục Hải quan để xác định mã Chương cho khoản nộp của NNT (trừ thuế thu nhập cá nhân).

Đối với thuế thu nhập cá nhân, nếu Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế không có dữ liệu về khoản phải nộp thì việc xác định mã Chương căn cứ vào thông tin “tên cơ quan quản lý thu” trên Bảng kê nộp thuế để xác định, nếu NNT

do Cục Thuế quản lý thì ghi Chương 557, nếu NNT do Chi cục Thuế quản lý thì ghi Chương 757.

++ Nếu Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế, Cổng thanh toán điện tử của Tổng cục Hải quan không có bất kỳ dữ liệu nào về NNT: Ngân hàng được sử dụng mã tạm “999” để ghi vào mã Chương.

+ Đối với mã Tiểu mục:

Trường hợp NNT nộp đúng các khoản đã có trên Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế, Cổng thanh toán điện tử của Tổng cục Hải quan: Ngân hàng giữ nguyên mã Tiểu mục do Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan cung cấp.

Trường hợp NNT nộp không đúng các khoản phải nộp đã có trên Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế, Cổng thanh toán điện tử của Tổng cục Hải quan hoặc trên Cổng thông tin điện tử không có dữ liệu về khoản phải nộp/số tờ khai hải quan: Ngân hàng căn cứ vào nội dung khoản nộp ngân sách do NNT ghi trên Bảng kê nộp thuế và Danh mục tên Tiểu mục, mã Tiểu mục trên Cổng thanh toán điện tử của Tổng cục Hải quan hoặc Tổng cục Thuế cung cấp trực tiếp để xác định mã Tiểu mục tương ứng. Trường hợp NNT nộp khoản thu mới chưa có trong Danh mục Tiểu mục thì ngân hàng liên hệ với Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan để thực hiện cập nhật vào Chương trình thu thuế của ngân hàng. Nếu Ngân hàng không liên hệ được thì được dùng mã tạm “9999” để ghi vào chứng từ chuyển cho NHTM uỷ nhiệm thu.

- Sau khi hoàn tất việc bổ sung thông tin, dữ liệu trong chương trình thu thuế của ngân hàng theo đúng quy định nêu trên, ngân hàng thực hiện trích tài khoản của NNT theo quy trình thanh toán trong nước của ngân hàng để chuyển vào tài khoản của KBNN mở tại NHTM uỷ nhiệm thu, đảm bảo toàn bộ các khoản thu NSNN phát sinh tại ngân hàng đều phải được làm thủ tục chuyển đầy đủ, kịp thời vào tài khoản của KBNN mở tại ngân hàng uỷ nhiệm thu theo đúng quy định tại Văn bản hợp tác giữa Tổng cục Thuế, KBNN với từng ngân hàng; đồng thời, trên chứng từ chuyển tiền từ ngân hàng phối hợp thu về ngân hàng uỷ nhiệm thu nơi KBNN mở tài khoản phải đầy đủ các thông tin sau:

- (1) Tên người nộp thuế
- (2) Mã số thuế
- (3) Tài khoản thu NSNN hoặc tài khoản thu hồi quỹ hoàn thuế GTGT (dạng text), tại KBNN, tỉnh, thành phố (tên và mã cơ quan KBNN)
- (4) Tên và mã cơ quan quản lý thu
- (5) Nội dung khoản nộp NSNN (theo đúng thông tin về nội dung khoản nộp NS trên Giấy nộp tiền đã cấp cho NNT)
- (6) Mã Chương
- (7) Mã tiểu mục
- (8) Số tiền (nguyên tệ hoặc tiền đồng)
- (9) Loại tiền (đối với ngoại tệ)
- (10) Ngày nộp thuế (ngày hiệu lực của chứng từ nộp NSNN), được xác định cụ thể như sau:

+ Đối với các giao dịch thanh toán bằng chuyển khoản: Được xác định là ngày NNT làm thủ tục trích tài khoản của mình tại ngân hàng nơi NNT mở tài khoản và được ngân hàng ký, đóng dấu, xác nhận trên liên chứng từ trả lại cho NNT.

+ Đối với các giao dịch chuyển khoản qua các kênh giao dịch điện tử: Được xác định là ngày NNT thực hiện giao dịch trích tài khoản của mình tại ngân hàng để nộp NSNN và được hệ thống Core Banking của ngân hàng xác nhận giao dịch nộp NSNN đã thành công.

Trong đó, các chỉ tiêu thông tin từ (6), (7), (8) và (9) được ghi chi tiết số tiền theo từng tiểu mục.

- Ngân hàng truyền đầy đủ các thông tin trên liên Giấy nộp tiền vào NSNN đã được hoàn thiện cho Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế, Cổng thanh toán điện tử của Tổng cục Hải quan. Đối với các khoản thu truyền cho cơ quan hải quan, ngân hàng có thể thực hiện: Mỗi một thông điệp là một tờ khai hải quan có kèm số thứ tự trên giấy nộp tiền, hoặc có thể truyền một thông điệp của một giấy nộp tiền cho nhiều tờ khai theo chuẩn thông điệp của Tổng cục Hải quan ban hành tại Quyết định số 2924/2014/QĐ-TCHQ ngày 03/10/2014 và Quyết định số 3147/QĐ-TCHQ ngày 24/10/2014. Trong quá trình kết xuất/truyền file dữ liệu xảy ra sự cố kỹ thuật phải thông báo ngay cho bộ phận hỗ trợ của các bên cùng phối hợp giải quyết. Trường hợp chưa khắc phục được thì ngay sau khi sự cố kỹ thuật được khắc phục, ngân hàng phải truyền lại toàn bộ Giấy nộp tiền vào NSNN đã bị lỗi vào Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế, Cổng thanh toán điện tử của Tổng cục Hải quan.

3. Xử lý thu NSNN tại NHTM uỷ nhiệm thu của KBNN:

3.1. Trường hợp ngân hàng thu tiền trực tiếp từ người nộp:

Bước 1:

Căn cứ Bảng kê nộp thuế do NNT lập, NHTM nhập thông tin về mã số thuế trên Bảng kê nộp thuế vào chương trình thu thuế của ngân hàng để truy xuất **dữ liệu về NNT** gồm: tên, mã số thuế, địa chỉ, mã Chương, mã cơ quan quản lý (nếu không có dữ liệu về khoản phải nộp NSNN) và **dữ liệu về khoản nộp NSNN** gồm: số thuế phải thu, mã Chương, tên Chương, mã Tiểu mục, tên Tiểu mục, tài khoản nộp NSNN, mã và tên cơ quan quản lý khoản thu từ Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế, Cổng thanh toán điện tử của Tổng cục Hải quan.

- Trường hợp trên Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế, Cổng thanh toán điện tử của Tổng cục Hải quan đã có đầy đủ dữ liệu về NNT và dữ liệu về khoản nộp NSNN: Ngân hàng đối chiếu thông tin NNT kê khai trên Bảng kê nộp thuế với thông tin trong chương trình thu thuế của ngân hàng, nếu khớp đúng thì thu theo số liệu do Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan cung cấp. Nếu có sai khác thì hướng dẫn NNT lấy theo thông tin do Tổng cục Thuế cung cấp. Sau khi đã được hướng dẫn nếu NNT vẫn nộp theo kê khai trên Bảng kê nộp thuế thì ngân hàng thu theo thông tin trên Bảng kê nộp thuế và NNT tự chịu trách nhiệm về khoản nộp đã kê khai trên Bảng kê nộp thuế.

Riêng thông tin về mã số thuế (hoặc mã số doanh nghiệp) và tên người nộp thuế phải lấy theo thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế, Cổng thanh toán điện tử của Tổng cục Hải quan. Trường hợp NNT kê khai thông tin về mã số thuế (hoặc mã số doanh nghiệp) và tên người nộp thuế khác với thông tin do Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế, Cổng thanh toán điện tử của Tổng cục Hải quan cung cấp thì ngân hàng đề nghị NNT hoàn thiện lại Bảng kê nộp thuế,

đồng thời hướng dẫn người nộp đến cơ quan đã cấp mã số thuế (hoặc mã số doanh nghiệp) để làm thủ tục thay đổi thông tin theo quy định.

- Trường hợp trên Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế, Cổng thanh toán điện tử của Tổng cục Hải quan chỉ có dữ liệu về NNT, không có dữ liệu về khoản nộp NSNN/số tờ khai hải quan hoặc có nhưng không đúng với khoản NNT kê khai trên Bảng kê nộp thuế: Ngân hàng đề nghị NNT kiểm tra lại thông tin, sau khi đã được hướng dẫn nếu NNT vẫn nộp theo kê khai trên Bảng kê nộp thuế thì ngân hàng thu theo thông tin trên Bảng kê nộp thuế nhưng thông tin về mã số thuế (hoặc mã số doanh nghiệp) và tên người nộp thuế phải lấy theo thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế, Cổng thanh toán điện tử của Tổng cục Hải quan. Nếu có sai khác về thông tin mã số thuế và tên NNT thì ngân hàng đề nghị NNT hoàn thiện lại Bảng kê nộp thuế, đồng thời hướng dẫn người nộp đến cơ quan đã cấp mã số thuế (hoặc mã số doanh nghiệp) để làm thủ tục thay đổi thông tin theo quy định.

- Trường hợp trên Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế, Cổng thanh toán điện tử của Tổng cục Hải quan không có dữ liệu về NNT: Ngân hàng căn cứ vào Bảng kê nộp thuế của NNT để tra cứu thông tin của NNT (tên NNT, mã số thuế, địa chỉ, mã Chương) trên trang website của Tổng cục Thuế tại địa chỉ <http://www.gdt.gov.vn> (mục tra cứu thông tin người nộp thuế) để nhập vào Chương trình thu thuế. Trường hợp trên trang website của Tổng cục Thuế không có thông tin của NNT thì ngân hàng được sử dụng mã số tạm “0106680443” nhưng phải ghi thêm mã số thuế vào cuối phần “tên NNT” (nếu có thông tin về mã số thuế trên Bảng kê nộp thuế) để thuận lợi cho tra soát.

- NHTM xác định thông tin “NHTM ủy nhiệm thu của KBNN” để điền vào tiêu thức “Tại NHTM ủy nhiệm thu” trên Giấy nộp tiền vào NSNN cấp cho NNT.

Bước 2:

- Sau khi hoàn tất việc kiểm tra, xử lý thông tin, dữ liệu trong chương trình thu thuế của theo đúng quy định tại bước 1, Ngân hàng thực hiện trích tài khoản của NNT theo quy trình thanh toán trong nước của ngân hàng hoặc làm thủ tục thu tiền mặt để chuyển vào tài khoản của KBNN.

- Ngân hàng in 01 liên Giấy nộp tiền vào NSNN (theo mẫu C1-02/NS, C1-03/NS ban hành kèm theo Thông tư số 119/2014/TT-BTC hoặc mẫu C1-09/NS, C1-10/NS ban hành kèm theo Thông tư số 126/2014/TT-BTC), gửi NNT.

Trường hợp NNT được nộp NSNN các loại thuế liên quan đến hoạt động khai thác, xuất bán dầu thô, khí thiên nhiên bằng ngoại tệ theo quy định thì Ngân hàng sử dụng Giấy nộp tiền vào NSNN (theo mẫu C1-03/NS hoặc C1-10/NS) để cấp cho NNT. Lưu ý phần số tiền chỉ ghi vào cột “Số tiền nguyên tệ”, cột “Số tiền VNĐ” để trống không ghi.

Các trường hợp khác NNT nộp bằng ngoại tệ thì phải quy đổi ra tiền VNĐ theo tỷ giá mua vào tương ứng của NHTM đang thực hiện giao dịch nộp thuế để nộp vào NSNN bằng tiền VNĐ và sử dụng Giấy nộp tiền vào NSNN (theo mẫu C1-02/NS hoặc C1-09/NS) như trường hợp nộp bằng VNĐ.

- Căn cứ vào thông tin do người nộp kê khai trên Bảng kê nộp thuế và thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế, Cổng thanh toán điện tử của Tổng cục

Hải quan, Ngân hàng xác định mã Chương, mã Tiểu mục để chuyển tiền, chuyển thông tin nộp thuế cho KBNN như sau:

+ Đối với mã Chương:

++ Nếu Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế, Cổng thanh toán điện tử của Tổng cục Hải quan đã có dữ liệu về NNT và dữ liệu về khoản nộp NSNN hoặc chỉ có dữ liệu về NNT, Ngân hàng thực hiện:

Trường hợp NNT nộp đúng các khoản phải nộp đã có trên Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế, Cổng thanh toán điện tử của Tổng cục Hải quan: Ngân hàng lấy theo mã Chương trên Cổng thông tin điện tử.

Trường hợp NNT nộp không đúng các khoản phải nộp đã có trên Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế, Cổng thanh toán điện tử của Tổng cục Hải quan hoặc Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế, Cổng thanh toán điện tử của Tổng cục Hải quan không có dữ liệu về khoản phải nộp: Ngân hàng căn cứ vào mã Chương của NNT trên Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế, Cổng thanh toán điện tử của Tổng cục Hải quan để xác định mã Chương cho khoản nộp của NNT (trừ thuế thu nhập cá nhân).

Đối với thuế thu nhập cá nhân, nếu Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế không có dữ liệu về khoản phải nộp thì việc xác định mã Chương căn cứ vào thông tin “tên cơ quan quản lý thu” trên Bảng kê nộp thuế để xác định, nếu NNT do Cục Thuế quản lý thì ghi Chương 557, nếu NNT do Chi cục Thuế quản lý thì ghi Chương 757.

++ Nếu Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế, Cổng thanh toán điện tử của Tổng cục Hải quan không có bất kỳ dữ liệu nào về NNT: Ngân hàng được sử dụng mã “999” để ghi vào mã Chương.

+ Đối với mã Tiểu mục:

Trường hợp NNT nộp đúng các khoản đã có trên Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế, Cổng thanh toán điện tử của Tổng cục Hải quan: Ngân hàng giữ nguyên mã Tiểu mục do Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan cung cấp.

Trường hợp NNT nộp không đúng các khoản phải nộp đã có trên Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế, Cổng thanh toán điện tử của Tổng cục Hải quan hoặc trên Cổng thông tin điện tử không có dữ liệu về khoản phải nộp: Ngân hàng căn cứ vào nội dung khoản nộp ngân sách do NNT ghi trên Bảng kê nộp thuế và Danh mục tên Tiểu mục, mã Tiểu mục trên Cổng thanh toán điện tử của Tổng cục Hải quan hoặc Tổng cục Thuế cung cấp trực tiếp để xác định mã Tiểu mục tương ứng. Trường hợp NNT nộp khoản thu mới chưa có trong Danh mục Tiểu mục thì ngân hàng liên hệ với Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan để thực hiện cập nhật vào Chương trình thu thuế của ngân hàng. Trường hợp NHTM không liên hệ được thì được sử dụng mã “9999” để ghi vào chứng từ chuyển cho KBNN.

- Ngân hàng truyền đầy đủ các thông tin trên liên Giấy nộp tiền vào NSNN đã được hoàn thiện cho Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế, Cổng thanh toán điện tử của Tổng cục Hải quan. Đối với các khoản thu truyền cho cơ quan hải quan, ngân hàng có thể thực hiện: Mỗi một thông điệp là một tờ khai hải quan có kèm số thứ tự trên giấy nộp tiền, hoặc có thể truyền một thông điệp của một giấy nộp tiền cho nhiều tờ khai theo chuẩn thông điệp của Tổng cục Hải quan ban hành tại Quyết định số 2924/2014/QĐ-TCHQ ngày 03/10/2014 và Quyết định số 3147/QĐ-TCHQ ngày 16/11/2014.

24/10/2014. Trong quá trình kết xuất/truyền file dữ liệu xảy ra sự cố kỹ thuật phải thông báo ngay cho bộ phận hỗ trợ của các bên cùng phối hợp giải quyết. Trường hợp chưa khắc phục được thì ngay sau khi sự cố kỹ thuật được khắc phục, ngân hàng phải truyền lại toàn bộ Giấy nộp tiền vào NSNN đã bị lỗi vào Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế, Cổng thanh toán điện tử của Tổng cục Hải quan.

- Ngân hàng kết xuất và truyền đầy đủ dữ liệu thu NSNN cho KBNN theo mẫu Bảng kê giấy nộp tiền vào NSNN (mẫu số C1-06/NS ban hành kèm theo Thông tư số 32/2014/TT-BTC ngày 11/3/2014 của Bộ Tài chính) và các quy định hiện hành. Trong quá trình kết xuất/truyền file dữ liệu xảy ra sự cố kỹ thuật phải thông báo ngay cho bộ phận hỗ trợ của các bên cùng phối hợp giải quyết. Trường hợp chưa khắc phục được kịp thời, Ngân hàng in phục hồi toàn bộ chứng từ thu NSNN trong ngày kèm bảng kê gửi KBNN làm cơ sở hạch toán thu NSNN.

Bước 4: KBNN kiểm tra thông tin trên Bảng kê giấy nộp tiền vào NSNN do NHTM chuyển đến và xử lý:

- Trường hợp thông tin trên Bảng kê giấy nộp tiền vào NSNN đầy đủ, chính xác: KBNN thực hiện hạch toán thu NSNN theo quy định. Đối với khoản nộp bằng ngoại tệ thì KBNN sử dụng tỷ giá hạch toán của Bộ Tài chính để quy đổi số tiền nguyên tệ thành số tiền VND và hạch toán thu NSNN.

- Trường hợp thông tin trên Bảng kê giấy nộp tiền vào NSNN đã đầy đủ thông tin nhưng thông tin không chính xác như mã Chương, mã Tiểu mục, mã cơ quan thu,... thì KBNN hoàn thiện lại hoặc tra soát với NHTM để hoàn thiện hoặc phối hợp với cơ quan thuế, cơ quan hải quan trên địa bàn để xác định bằng cách lập thư tra soát (nội dung thư tra soát phải phản ánh đầy đủ thông tin trên chứng từ gốc nhận được từ ngân hàng) theo mẫu ban hành tại công văn số 8326/BTC-TCT ngày 24/6/2011 của Bộ Tài chính gửi cơ quan thuế, cơ quan hải quan để thực hiện điều chỉnh thông tin đảm bảo hạch toán thu NSNN đúng quy định.

Bước 5: KBNN truyền Bảng kê chứng từ nộp ngân sách đã có chữ ký số và các thông tin về chứng từ nộp NSNN chi tiết cho cơ quan thuế, cơ quan hải quan theo quy định của Bộ Tài chính.

3.2. Trường hợp NHTM uỷ nhiệm thu (Ngân hàng nhận tiền) nhận được khoản nộp thuế của NNT từ Ngân hàng khác (Ngân hàng chuyển tiền).

Bước 1: Ngân hàng nhận tiền khi nhận được thông tin nộp thuế của Ngân hàng chuyển tiền gửi đến, thực hiện:

- Kiểm tra thông tin trên chứng từ nộp thuế đảm bảo đầy đủ các chỉ tiêu sau:

- (1) Tên người nộp thuế
- (2) Mã số thuế
- (3) Tài khoản thu NSNN hoặc tài khoản thu hồi quỹ hoàn thuế GTGT (dạng text), tại KBNN, tỉnh, thành phố (tên hoặc mã cơ quan KBNN)
- (4) Tên (mã) cơ quan quản lý thu
- (5) Nội dung khoản nộp NSNN
- (6) Mã Chương, (7) Mã tiểu mục: Đối với NHTM chưa phối hợp thu thì được sử dụng mã Chương “999” và mã Tiểu mục “9999” hoặc để trống.
- (8) Số tiền (nguyên tệ hoặc tiền đồng)
- (9) Loại tiền (đối với ngoại tệ)

(10) Ngày nộp thuế.

- Nếu thông tin trên chứng từ nộp thuế không có đầy đủ các chỉ tiêu nêu trên thì ngân hàng nhận tiền xử lý:

+ Trường hợp nhận được chứng từ của ngân hàng chuyển tiền là ngân hàng phối hợp thu: Ngân hàng nhận tiền chuyển trả lại cho ngân hàng chuyển tiền để điều chỉnh lại thông tin cho phù hợp với quy định.

+ Trường hợp nhận được chứng từ của ngân hàng chuyển tiền là ngân hàng, tổ chức tín dụng chưa phối hợp thu: Ngân hàng nhận tiền căn cứ vào Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế, Cổng thanh toán điện tử của Tổng cục Hải quan và thông tin về nội dung khoản nộp trên chứng từ để xác định các thông tin còn thiếu như mã Chương, mã Tiểu mục, mã cơ quan thu, mã KBNN,...theo hướng dẫn tại bước 1 và bước 2 điểm 3.1 nêu trên.

- Nếu thông tin trên chứng từ nộp thuế có đầy đủ các chỉ tiêu nêu trên hoặc sau khi hoàn thiện các thông tin còn thiếu thì ngân hàng nhận tiền hạch toán vào tài khoản của KBNN mở tại ngân hàng.

- Ngân hàng truyền đầy đủ các thông tin trên liên Giấy nộp tiền vào NSNN của các NHTM, tổ chức tín dụng chưa phối hợp thu sau khi đã được hoàn thiện cho Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế, Cổng thanh toán điện tử của Tổng cục Hải quan. Đối với các khoản thu truyền cho cơ quan hải quan, ngân hàng có thể thực hiện: mỗi một thông điệp là một tờ khai hải quan có kèm số thứ tự trên giấy nộp tiền, hoặc có thể truyền một thông điệp của một giấy nộp tiền cho nhiều tờ khai theo chuẩn thông điệp của Tổng cục Hải quan ban hành tại Quyết định số 2924/2014/QĐ-TCHQ ngày 03/10/2014 và Quyết định số 3147/QĐ-TCHQ ngày 24/10/2014. Trong quá trình kết xuất/truyền file dữ liệu xảy ra sự cố kỹ thuật phải thông báo ngay cho bộ phận hỗ trợ của các bên cùng phối hợp giải quyết. Trường hợp chưa khắc phục được thì ngay sau khi sự cố kỹ thuật được khắc phục, ngân hàng phải truyền lại toàn bộ Giấy nộp tiền vào NSNN đã bị lỗi vào Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế, Cổng thanh toán điện tử của Tổng cục Hải quan.

- Ngân hàng ủy nhiệm thu kết xuất và truyền đầy đủ dữ liệu thu NSNN cho KBNN theo mẫu Bảng kê giấy nộp tiền vào NSNN (mẫu số C1-06/NS ban hành kèm theo Thông tư số 32/2014/TT-BTC ngày 11/3/2014 của Bộ Tài chính) và các quy định hiện hành. Trong quá trình kết xuất/truyền file dữ liệu xảy ra sự cố kỹ thuật phải thông báo ngay cho bộ phận hỗ trợ của các bên cùng phối hợp giải quyết. Trường hợp chưa khắc phục được kịp thời, ngân hàng in phục hồi toàn bộ chứng từ thu NSNN trong ngày kèm Bảng kê gửi KBNN làm cơ sở hạch toán thu NSNN.

Bước 2: KBNN kiểm tra thông tin trên Bảng kê giấy nộp tiền vào NSNN do NHTM ủy nhiệm thu chuyển đến và xử lý thông tin tương tự như hướng dẫn tại bước 4 điểm 1.1 nêu trên.

Bước 3: KBNN truyền Bảng kê chứng từ nộp ngân sách đã có chữ ký số và các thông tin về chứng từ nộp NSNN chi tiết cho cơ quan thuế, cơ quan hải quan tương tự như hướng dẫn tại bước 5 điểm 1.1 nêu trên.

4. Xử lý thu NSNN bằng tiền mặt tại trụ sở của Kho bạc Nhà nước:



Bước 1: Căn cứ Bảng kê nộp thuế do người nộp thuế lập, Kế toán thu kiểm tra Bảng kê nộp thuế, truy vấn các thông tin trên cổng thông tin cơ quan thu, lập Giấy nộp tiền vào NSNN trên ứng dụng TCS, in 02 liên Giấy nộp tiền vào NSNN chuyển khách hàng kiểm tra lại thông tin, ký tên người nộp tiền, kế toán thu ký tên, sau đó chuyển Bảng kê nộp thuế kèm 02 liên Giấy nộp tiền vào NSNN theo đường nội bộ cho thủ quỹ.

Bước 2: Thủ quỹ thực hiện thu tiền, ghi sổ quỹ, ký tên, đóng dấu “Đã thu tiền” lên Bảng kê nộp thuế, sau đó chuyển Bảng kê nộp thuế kèm 02 liên Giấy nộp tiền vào NSNN theo đường nội bộ cho kế toán thu NSNN, Kế toán thu chuyển Bảng kê nộp thuế kèm 02 liên Giấy nộp tiền vào NSNN cho Kế toán trưởng.

Bước 3: Kế toán trưởng căn cứ Bảng kê nộp thuế, Giấy nộp tiền vào NSNN và dữ liệu trên TCS, ký kiểm soát Giấy nộp tiền vào NSNN (kiểm soát chứng từ trên máy và ký trên Giấy nộp tiền vào NSNN), trả lại Bảng kê nộp thuế và 02 liên Giấy nộp tiền vào NSNN cho kế toán thu.

Bước 4: Kế toán thu đóng dấu “Kế toán” lên Giấy nộp tiền vào NSNN và trả lại cho người nộp thuế 01 liên Giấy nộp tiền vào NSNN.

Kế toán thu lưu 01 liên Giấy nộp tiền vào NSNN kèm Bảng kê nộp thuế vào tập chứng từ hàng ngày.

Sau khi Kế toán trưởng kiểm soát chứng từ thu, dữ liệu thu NSNN đối với khoản thu của cơ quan Hải quan được truyền tự động sang cơ quan Hải quan (đối với chứng từ thu thuế nội địa vẫn truyền bằng kê vào cuối ngày). Cuối ngày hoặc chậm nhất đầu ngày làm việc hôm sau, kế toán truyền dữ liệu điện tử Bảng kê chứng từ nộp ngân sách (Mẫu số 04/BK-CNTT ban hành kèm theo Thông tư 32/2014/TT-BTC) gắn chữ ký số cho từng cơ quan thu theo quy định. Đối với khoản thu của cơ quan Hải quan, kế toán trưởng cần ký kiểm soát chứng từ kịp thời để truyền dữ liệu thu NSNN cho cơ quan Hải quan thông quan hàng hóa.

Lưu ý:

- Đối với Điểm giao dịch (chứng từ có đóng dấu điểm giao dịch) thì Kế toán trưởng không ký trên Giấy nộp tiền vào NSNN, chỉ ký trên Bảng kê Giấy nộp tiền vào NSNN.

- Nguyên tắc truy vấn thông tin để xác định các thông tin hạch toán thu NSNN thực hiện theo hướng dẫn tại quy trình thu tại NHTM uỷ nhiệm thu nêu tại điểm 3.1 phụ lục này.

